TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA VIỄN** **TỈNH NINH BÌNH** ---------- Số: 32/2023/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Gia Viễn, ngày 25 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2023/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị M, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: xóm Tr, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: anh Đinh Văn H, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: xóm Tr, xã G, huyện G, tỉnh N.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bẩy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị M với anh Đinh Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: giao cháu Đinh Thành L, sinh ngày 17/10/2012 và Đinh Thành Đ, sinh ngày 09/11/2015 cho anh Đinh Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi cháu L và Đ đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh H. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản và công nợ chung: Chị Trần Thị M và anh Đinh Văn H tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không đề nghị Tòa án xem xét.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị M nhận nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Mai đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004163, ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn. Trả lại cho chị M số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình (01 bản);*
- *VKSND huyện Gia Viễn (02 bản);*
- *Chi cục THADS huyện Gia Viễn (01 bản);*
- *Các đương sự (02 bản);*
- *UBND xã Gia Minh (01 bản);*
- *Lưu HS, VP (01 bản).*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Xuân Tưởng